

PHÉP NHÂN LỚP 5

Bài 1 (trang 162 SGK Toán 5):

Tính:

a) 4802×324 ; và 6120×205

b) $\frac{4}{7} \times 2$; $\frac{4}{7} \times \frac{5}{12}$

c) $35,4 \times 6,8$; $21,76 \times 2,05$

Hướng dẫn giải:

- Muốn nhân hai số tự nhiên ta đặt tính rồi tính sao cho các chữ số ở cùng một hàng thì thẳng cột với nhau, sau đó nhân theo thứ tự từ phải sang trái.
- Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.
- Muốn nhân hai số thập phân ta đặt tính rồi nhân như nhân các số tự nhiên, sau đó đếm xem trong phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết:

a) 1555848 và 1254600

b) $8/17$; $5/21$

c) $240,72$ và $44,608$

Bài 2 (trang 162 SGK Toán 5):

Tính nhẩm:

a) $3,25 \times 10$

$3,25 \times 0,1$

b) $417,56 \times 100$

$417,56 \times 0,01$

c) $28,5 \times 100$

$28,5 \times 0,01$

Hướng dẫn giải:

- Muốn nhân một số thập phân với 10,100,1000,...10,100,1000,... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba, ... chữ số.

- Muốn nhân một số thập phân với 0,1;0,01;0,001;...0,1;0,01;0,001;... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba, ... chữ số.

Lời giải chi tiết:

a) 32,5

$0,325$

b) 41756

$4,1756$

c) 2850

$0,285.$

Bài 3 (trang 162 SGK Toán 5):

Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $2,5 \times 7,8 \times 4$;

b) $0,5 \times 9,6 \times 2$;

c) $8,36 \times 5 \times 0,2$;

d) $8,3 \times 7,9 + 7,9 \times 1,7$;

Hướng dẫn giải:

Áp dụng các tính chất của phép nhân như:

Tính chất giao hoán: $a \times b = b \times a$

Tính chất kết hợp: $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$

Nhân một tổng với một số: $(a + b) \times c = a \times c + b \times c$.

Lời giải chi tiết:

a) ... = $(2,5 \times 4) \times 7,8$

= $10 \times 7,8$

= 78 ;

b) ... = $(0,5 \times 2) \times 9,6$

= $1 \times 9,6$

= 9,6 ;

c) ... = $8,36 \times (5 \times 0,2)$

= $8,36 \times 1$

= 8,36 ;

d) ... = $(8,3 + 1,7) \times 7,9$

= $10 \times 7,9$

= 79.

Bài 4 (trang 162 SGK Toán 5):

Một ô tô và một xe máy khởi hành cùng một lúc và đi ngược chiều nhau. Ô tô đi từ A với vận tốc 48,5km/giờ, xe máy đi từ B với vận tốc 33,5 km/giờ. Sau 1 giờ 30 phút ô tô và xe máy gặp nhau tại C. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét ?

Hướng dẫn giải:

Theo đề bài ta có chuyển động của hai xe là chuyển động ngược chiều nhau và xuất phát cùng lúc. Do đó, để giải bài này ta có thể làm như sau:

- Tính tổng vận tốc của hai xe.

- Tính độ dài quãng đường AB = tổng vận tốc hai xe \times thời gian đi để hai xe gặp nhau.

Lời giải chi tiết:

1 giờ 30 phút = 1,5 giờ.

Mỗi giờ cả hai xe đi được:

$$48,5 + 33,5 = 82 \text{ (km)}$$

Quãng đường AB dài :

$$82 \times 1,5 = 123 \text{ (km)}.$$

Đáp số: 123km.